TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày: 24-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Mai Thị Trường.**

2. Ông **Lò Văn Đoàn.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Tòng Văn Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: **Sùng A M;** Tên khác: Không; sinh năm: 2001 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKNKTT: Bản G, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản PT, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Sùng A V, sinh năm 1980 và con bà Giàng Thị M, sinh năm 1980; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại

1. Họ và tên: Bà Lò Thị B (đã chết).

Người đại diện bị hại: Ông Lò Văn K (con đẻ), sinh năm 1981.

Cư trú tại: Bản ND, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

(có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Giàng Thị M, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Bản G, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/02/2024 Sùng A M đang một mình ở quán nước của Sùng A M tại bản PT, xã ẮT, huyện MA thì có bốn người trong cùng một gia đình là anh An

Văn T, bà Nguyễn Thị D, chị An Thị Thùy N và cháu An Gia P là người quen của Sùng A M vào quán uống nước, sau khi bốn người uống nước được một lúc thì Sùng A M bảo sắp đóng cửa quán để đi xuống xã Pú Nhung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, anh An Văn T nghe vậy thì xin Sùng A M cho bốn người trong gia đình đi nhờ xe ô tô của Sùng A M ra bản Chợ, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng do tiện đường nên Sùng A M đồng ý. Sau đó Sùng A M điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, sơn màu đen, BKS 27A - 074.79 mà trước đó vào ngày 03/02/2024 Sùng A M đã mượn được của bà Giàng Thị M là mẹ đẻ của Sùng A M đi theo đường quốc lộ 279 ra hướng huyện Tuần Giáo. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Sùng A M điều khiển xe ô tô đến đoạn đường Km17 + 200 Quốc lộ 279 thuộc bản ND, xã BL, huyện MA, do buồn ngủ, mất tập trung, không chú ý quan sát nên xe ô tô đã đi lấn ra lề đường phía bên phải theo hướng di chuyển va chạm với bà Lò Thị B đang đi bộ ngược chiều ở lề đường, hậu quả bà Lò Thị B bị xe ô tô của Sùng A M đâm trực diện ngã đập vào nắp capo và kính chắn gió phía trước rồi hất văng lên đống tre trên phần đất trong rãnh thoát nước ở phía trong lề đường bên phải theo hướng Mường Ảng – Tuần Giáo, bà Lò Thị B bị gãy xương chính mũi, gãy vỡ phức tạp xương hàm trên và xương hàm dưới, gãy đầu trên xương chày cẳng chân phải, vỡ xương nền sọ bên trái và xoang trán hai bên, não xung huyết, chảy máu lan tỏa màng mềm và tụ máu quanh thân tiểu não và nhiều vết thương xây xát da ở nhiều vị trí khác trên cơ thể. Xe ô tô của Sùng A M bị vỡ lõm kính chắn gió phía trước kích thước dài rộng sâu là 83 x 54 x 3 cm, trên kính phát hiện đám vết màu nâu đỏ, ốp gương chiếu hậu phía trước bên phụ vỡ rời khỏi gương, nắp capo phía trước bên phải móp méo từ trước về sau, từ trên xuống dưới, cụm đèn phía bên phải vỡ mặt kính ngoài, sau khi va chạm với bà Lò Thị B, Sùng A M đã lấy xe ô tô đưa bà Lò Thị B cùng người nhà bà Lò Thị B đi ra Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo cấp cứu, bà Lò Thị B đã chết trên đường đưa đi cấp cứu. Sùng A M có giấy phép lái xe theo quy định, xác định nồng độ cồn đối với Sùng A M, kết quả Sùng A M có nồng độ cồn là 0,288 mg/L, nồng độ cồn trong máu là 57,8 mg/100 ml, Sùng A M âm tính với chất ma túy.

Ngày 28/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Sùng A M về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi số 13 ngày 28/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đã kết luận, nguyên nhân bà Lò Thị B chết là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy xương cẳng chân phải.

Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Ảng, kết luận xe ô tô BKS 27A-074.79 bị thiệt hại 27.250.000 đồng.

Nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn dẫn đến bà Lò Thị B chết là do: Sùng A M điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát và khi trong người có nồng độ cồn là 0,288 mg/L, nồng độ cồn trong máu là 57,8 mg/100 ml. Vi phạm quy định tại khoản 8, 23, Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia năm 2019.

Tại Cơ quan điều tra Sùng A M đã khai nhận rõ hành vi phạm tội: Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ của mình.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT – VKS- MA ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A M về tội " Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sùng A M. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS: Xử phạt Sùng A M 36 tháng tù treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 590, 591 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền 200.000.000đồng và không có yêu cầu gì khác. Đại diện gia đình bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo Sùng A M: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Sùng A M.

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và bà Giàng Thị M gồm: 01 (một) chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS 27A-074.79, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và 01 (một) giấy biên nhận thế chấp mang tên Giàng Thị M, 01 (một) thẻ nhớ Micro SD.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) gạc y tế thấm dịch màu nâu trong khám nghiệm hiện trường và mổ tử thi, các mảnh nhỏ kính chắn gió phía trước xe ô tô có bám dịch màu nâu đỏ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà người đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sùng A M và không có yêu cầu đề nghị thêm gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô bị hư hỏng.

Lời nói sau cùng Sùng A M nhận phạm tội " Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo cụ thể: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/02/2024 Sùng A M điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trong tình trạng trong máu và trong khí thở có nồng độ cồn, khi đi đến đoạn đường Km 17 + 200 Quốc lộ 279 thuộc bản ND, xã BL, huyện MA do không chú ý quan sát và đi lấn ra lề đường phía bên phải theo chiều đi của xe gây tai nạn với bà Lò Thị B đang đi bộ ngược chiều ở lề đường bên phải theo hướng di chuyển. Hậu quả bà Lò Thị B bị đa chấn thương, chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, xe ô tô BKS 27A-074.79 bị thiệt hại 27.250.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay là khách quan phù hợp lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Sùng A M điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát và khi trong người có nồng độ cồn là 0,288 mg/L, nồng độ cồn trong máu là 57,8 mg/100 ml. Hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 260 BLHS Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định,…"

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý xét xử bị cáo Sùng A M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[2]. *Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý* xâm phạm đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo cần thiết phải được xử trước pháp luật để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Sùng A M có giấy phép lái xe nhưng trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn giao

thông xảy ra thì bị cáo đã cùng với gia đình thỏa thuận tự nguyện bồi thường, tích cực khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền 200.000.000 đồng, đã bồi thường đủ cho gia đình bị hại các bên đã giao nhận đủ theo biên bản thoả thuận ngày 12/3/2024 (bút lục 184-185. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố đẻ của bị cáo là ông Sùng A Vừ được nhà nước tặng Huy chương vì an ninh tổ quốc đây những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào qui định tại điều 52 BLHS.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Sùng A M phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tặng nặng tại điều 52 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự giáo dục cải tạo và cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên Toà án cần áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Trường hợp phạm tội của bị cáo không thuộc những trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị Quyết 02/HĐTP/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Viện Kiểm sát, lời thỉnh cầu của bị cáo, người đại diện của bị hại mở lượng khoan hồng của pháp luật, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, tạo cho bị cáo một cơ hội nữa tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. *Trách nhiệm dân sự:*

- Áp dụng điều 48 BLHS; điều 584, 585, 586, 591 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo người đại diện gia đình người bị hại, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy sự thoả thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Người đại diện người bị hại không* yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với bà Giàng Thị M là người đã cho bị cáo mượn chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS 27A-074.79, quá trình điều tra đã làm rõ, khi bị cáo mượn xe ô tô của bà Giàng Thị M vào ngày 03/02/2024 thì bị cáo hoàn toàn tỉnh táo không sử dụng rượu bia. Đến khoảng 13 giờ ngày 04/02/2024 bị cáo mới uống 02 lon bia nên bà Giàng Thị M không biết được việc bị cáo sử dụng bia sau khi đã giao xe. Vì vậy, không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[6]. *Vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm a, c khoản1, Khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c khoản 2, Khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- 01 (một) chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS 27A-074.79, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và 01 (một) giấy biên nhận thế chấp mang tên Giàng

Thị M, 01 (một) thẻ nhớ Micro SD của bà Giàng Thị M cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Sùng A M để bị cáo Sùng A M trả cho bà Giàng Thị M là hợp pháp nên HĐXX chấp nhận.

- 02 (hai) gạc y tế thấm dịch màu nâu trong khám nghiệm hiện trường và mổ tử thi, các mảnh nhỏ kính chắn gió phía trước xe ô tô có bám dịch màu nâu đỏ không có giá trị nên cần tiêu huỷ.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Sùng A M cần trả lại cho bị cáo.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo; Đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Sùng A M phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

1. Về hình phạt: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/7/2024.

Giao bị cáo Sùng A M cho Ủy ban nhân dân xã Ẳng Tở, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Sùng A M thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự .

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS huỷ bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Sùng A M.

2. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 BLHS; điều 584, 585, 586, 590,591 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo và đã bồi thường cho đại diện người bị hại với tổng số tiền 200.000.000 đồng (đã nhận đủ số tiền).

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của BLHS 2015; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS 2015: Trả lại cho bị cáo Sùng A M: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Sùng A M;

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) gạc y tế thấm dịch màu nâu trong khám nghiệm hiện trường và mổ tử thi, các mảnh nhỏ kính chắn gió phía trước xe ô tô có bám dịch màu nâu đỏ.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2024*).

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Sùng A M để bị cáo Sùng A M trả cho bà Giàng Thị M 01 (một) chiếc xe ô tô Toyota Vios BKS 27A-074.79, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và 01 (một) giấy biên nhận thế chấp mang tên Giàng Thị M, 01 (một) thẻ nhớ Micro SD của bà Giàng Thị M.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS:

Bị cáo, Người đại diện bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng; Cơ quan THAHS Công an huyện; Nhà tạm giữ CA h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- UBND xã Ẳng Tở, h. Mường Ảng;
- Bị cáo; Đại diện bị hại; người có QL&NVLQ
- Lưu hồ sơ.